

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 1224 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị Quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn; Quyết định số 152/1999/QĐ-TTg ngày 10/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quản lý chất thải rắn tại các đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 8 về việc Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Mục tiêu của quy hoạch:

2.1 Mục tiêu tổng thể:

Huy động và tập trung các nguồn lực tham gia đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải rắn (viết tắt là CTR) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý CTR, cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của tỉnh Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung.

2.2 Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

+ 100% tổng lượng CTR sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ 70% tổng lượng CTR sinh hoạt nông thôn phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ 100% tổng lượng CTR công nghiệp không nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ 100% tổng lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ 100% tổng lượng CTR y tế không nguy hại và nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ 100% địa phương cấp huyện có bãi chôn lấp hợp vệ sinh với công nghệ xử lý CTR phù hợp và hiện đại. 100% địa phương cấp xã có điểm tập kết hoặc bãi chôn lấp CTR đảm bảo vệ sinh theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

+ 80% các đô thị có công trình tái chế CTR thực hiện phân loại rác tại nguồn.

2.3 Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ 90% CTR đô thị thu gom được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ .

+ 100% tổng lượng CTR công nghiệp không nguy hại và nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 75% CTR công nghiệp không nguy hại được tái chế, tái sử dụng.

+ 100% tổng lượng CTR sinh hoạt nông thôn phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 60% được tái chế, tái sử dụng.

+ Thu gom và xử lý được 100% CTR nguy hại phát sinh từ nông nghiệp.

3. Công nghệ thu gom và xử lý CTR:

Đến năm 2020 chọn công nghệ chủ yếu là chôn lấp hợp vệ sinh đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và tiết kiệm nguồn kinh phí đầu tư. Trong bãi chôn lấp hợp vệ sinh có thiết kế các ô riêng biệt để xử lý CTR thông thường và CTR nguy hại. Riêng CTR y tế nguy hại vẫn được duy trì đốt tại các bệnh viện. Sau năm 2020, lựa chọn các công nghệ tái chế, tái sử dụng CTR tiên tiến.

Giai đoạn đến năm 2020 xây dựng 01 Khu liên hợp xử lý CTR với công nghệ tiên tiến để xử lý CTR của thành phố Đông Hà và vùng lân cận.

4. Nhu cầu sử dụng đất, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất phục vụ công tác xây dựng hệ thống thu gom và xử lý CTR:

Dự báo khối lượng CTR sinh hoạt toàn tỉnh đến năm 2020 khoảng 547,4 tấn/ngày (nguy hại 16,40 tấn/ ngày), CTR công nghiệp khoảng 194,3 tấn/ngày (nguy hại 29,1 tấn/ngày), CTR y tế khoảng 5,6 tấn/ngày (nguy hại 1,12 tấn/ngày).

Nhu cầu sử dụng cho hệ thống thu gom: 44 xe nén ép 8 m³, 60 xe nén ép 6 m³, 1878 xe đẩy tay 0,8 m³, 3906 thùng rác 0,24 m³. Diện tích đất cần sử dụng

cho tập kết phương tiện 5.853 m²; diện tích đất sử dụng cho điểm tập kết CTR tại các đô thị, chợ và Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh là 9.230 m². Nhu cầu sử dụng đất cho công tác xử lý CTR là 93 ha.

5. Quy hoạch tổ chức không gian hệ thống thu gom và xử lý CTR:

5.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển CTR: 154 điểm tập kết có đầu tư xây dựng, 87 điểm tập kết quy ước.

5.2. Các cơ sở xử lý CTR:

* Giai đoạn 2013 - 2020:

- Vẫn sử dụng toàn bộ bãi xử lý hiện có để giải quyết CTR trên địa bàn tỉnh, đến khi hết diện tích sẽ đóng cửa và hoàn trả mặt bằng.

- Đầu tư thêm 08 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại các địa phương: huyện Hải Lăng (01 điểm: xã Hải Thọ), huyện Cam Lộ (01 điểm: xã Cam Tuyền), huyện Gio Linh (01 điểm: xã Gio Bình), thị xã Quảng Trị (01 điểm: xã Hải Lệ), huyện Vĩnh Linh (01 điểm: xã Vĩnh Long), huyện Triệu Phong (01 điểm: xã Triệu Thượng), huyện Đakrông (01 điểm: Thị trấn Krông Klang), huyện Hướng Hóa (01 điểm: xã Tân Thành).

- Đầu tư xây dựng 01 nhà máy xử lý CTR sinh hoạt tại thành phố Đông Hà (đầu tư thí điểm).

- Đầu tư xây dựng lò đốt CTR bệnh viện đa khoa huyện Đakrông.

- Xây dựng khu liên hợp xử lý CTR tại xã Triệu Ái.

* Giai đoạn sau năm 2020:

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTR công nghiệp liên vùng tại xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong phục vụ xử lý CTR công nghiệp của thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện Hải Lăng, huyện Triệu Phong, huyện Gio Linh, huyện Vĩnh Linh.

- Đầu tư 11 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại các địa phương: huyện Hải Lăng (01 điểm: xã Hải Sơn), huyện Đakrông (03 điểm: xã Tà Rụt, xã Ba Lòng, xã Đakrông), huyện Triệu Phong (01 điểm: xã Triệu Ái), huyện Vĩnh Linh (03 điểm: Ranh giới giữa xã Vĩnh Tân và Thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Hà, cụm xã Lâm - Sơn - Thủy), huyện Gio Linh (02 điểm: xã Gio Hải, xã Hải Thái), huyện Cam Lộ (01 điểm: xã Cam Chính).

- Đầu tư xây dựng 02 nhà máy xử lý CTR sinh hoạt tại Hướng Hóa (xã Tân Thành) và Vĩnh Linh (tại bãi chôn lấp CTR khu vực Bắc Hồ Xá).

- Xây dựng lò đốt CTR nguy hại tập trung cho mỗi địa phương.

6. Tổng vốn đầu tư xây dựng:

6.1. Cơ cấu nguồn vốn:

Quy hoạch quản lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 dự kiến sử dụng các nguồn vốn sau:

- *Ngân sách địa phương các cấp* (đầu tư xây dựng hệ thống cơ chế chính sách, khung biểu giá...; Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý; Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng; Vốn đối ứng cho các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý CTR; Tăng cường năng lực thu gom vận chuyển CTR, đầu tư xây dựng điểm tập kết CTR).

- *Ngân sách Trung ương* (đầu tư qua các chương trình, dự án; vốn vay ODA, vốn viện trợ không hoàn lại từ các tổ chức (đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp CTR)).

- *Vốn các nhà đầu tư* (đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý, tái chế CTR).

Khuyến khích và ưu tiên các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

6.2. Tổng nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đến năm 2020: 706,1 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách địa phương các cấp: 44,1 tỷ đồng

- Ngân sách TW đầu tư qua các chương trình dự án, vốn vay, vốn viện trợ không hoàn lại: 312 tỷ đồng

- Vốn nhà đầu tư: 350 tỷ đồng

Tổng vốn đầu tư sau năm 2020: 910,6 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách địa phương các cấp: 60,6 tỷ đồng

- Ngân sách TW đầu tư qua các chương trình dự án, vốn vay, vốn viện trợ không hoàn lại: 170 tỷ đồng

- Vốn nhà đầu tư: 680 tỷ đồng

7. Giải pháp thực hiện:

7.1. Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách liên quan:

* *Rà soát, ban hành đồng bộ và kiện toàn các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về quản lý CTR:*

- Khuyến khích về thuế dưới dạng trợ cấp đầu tư cho các cơ sở sản xuất công nghiệp chấp thuận chuyển đổi hoặc áp dụng công nghệ sản xuất sạch, không phát sinh hoặc phát sinh ít CTR. Khoản trợ cấp này được tính theo tỷ lệ % trên tổng chi phí đầu tư để thay đổi quy trình sản xuất hoặc thay đổi công nghệ sạch với các thiết bị kiểm soát ô nhiễm hiệu suất cao.

- Khuyến khích thành lập các Công ty TNHH, Công ty Cổ phần, các HTX và Cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý CTR. Có chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp này trong công tác thu gom, xử lý CTR dưới nhiều hình thức (do xử lý CTR là công việc bắt buộc, ít có khả năng sinh lợi và chi phí đầu tư ban đầu thường rất lớn).

- Khuyến khích tiền lương, trợ cấp phù hợp đối với lực lượng công nhân trực tiếp làm việc trong các khâu thu gom, vận chuyển, xử lý CTR và được xếp ở ngành lao động nặng nhọc và độc hại.

- Khuyến khích phân loại CTR tại nguồn, thu hồi CTR phục vụ tái sử dụng, tái chế...

- Song song với những khuyến khích trên, cần có chế tài phù hợp, kiên quyết xử lý các vi phạm môi trường trong hoạt động liên quan đến CTR cũng như các vi phạm khác ở các lĩnh vực liên quan.

- Chú trọng các giải pháp xã hội hoá để khuyến khích sự tham gia của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp; lồng ghép kết hợp các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, dự án với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để tạo nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu của đề án.

** Thiết lập cơ sở dữ liệu về CTR:*

- Điều tra, thu thập, phân tích, đánh giá các số liệu về CTR trên toàn tỉnh.

- Thiết lập và hoàn thiện hệ thống quan trắc về CTR trong mạng lưới quan trắc môi trường chung toàn tỉnh, đảm bảo cung cấp những thông tin chính xác, có hệ thống cho việc thực thi hiệu quả công tác quản lý CTR.

7.2. Nâng cao nhận thức cộng đồng:

** Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức:*

- Nâng cao năng lực, trình độ quản lý cho cán bộ địa phương:

+ Tổ chức các khoá đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý CTR cho các bộ quản lý môi trường ở các Sở, Ban, Ngành, các địa phương và tại các cơ sở sản xuất.

+ Tranh thủ các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế cử các cán bộ đi tham quan, học tập, tham gia các hội nghị khoa học nhằm học hỏi kinh nghiệm quản lý, công nghệ xử lý CTR tiên tiến trên thế giới.

+ Tổ chức các khoá đào tạo nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho các doanh nghiệp tham gia quản lý CTR.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với cộng đồng:

+ Xây dựng và thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ở các trường học, cộng đồng dân cư và các cơ sở kinh doanh, khuyến khích tham gia vào các hoạt động phân loại tại nguồn, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế CTR, hạn chế sử dụng túi ni lông, không đổ CTR bừa bãi.

+ Lồng ghép đưa giáo dục môi trường vào các cấp học với nội dung và thời lượng phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi.

+ Đưa nội dung quản lý CTR vào đào tạo, tập huấn quản lý doanh nghiệp, nâng cao nhận thức cho Ban quản lý tại các khu sản xuất chấp hành quy định, đăng ký chủ nguồn thải về chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất.

+ Xây dựng các hoạt động thí điểm, các sáng kiến giúp quản lý CTR tốt hơn, phù hợp với điều kiện của địa phương như mô hình đường phố, khu dân cư xanh - sạch - đẹp.

+ Giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng trong quản lý, phân loại CTR tại hộ gia đình; công tác xử lý thùng, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu.

- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học phục vụ hiệu quả quản lý tổng hợp CTR:

+ Tiếp tục phát triển và triển khai ứng dụng các nghiên cứu về môi trường, thúc đẩy nghiên cứu khoa học về các giải pháp áp dụng quản lý tổng hợp CTR. Khuyến khích thành lập các bộ phận nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp nhằm cải tiến, thiết kế sản phẩm mới thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng. Thúc đẩy sự hợp tác gắn kết, chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan nghiên cứu và các doanh nghiệp.

+ Tăng cường nghiên cứu các công nghệ xử lý CTR phù hợp với điều kiện Việt Nam hướng đến tái sử dụng, tái chế, hạn chế tối đa lượng CTR phải chôn lấp. Tăng cường nghiên cứu cải tiến các công nghệ tái chế CTR tại các làng nghề, hỗ trợ việc phổ biến, áp dụng để cải thiện chất lượng môi trường, giảm thiểu tác động xấu đến sức khỏe của nhân dân.

+ Thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu về quản lý tổng hợp CTR và đặc biệt chú trọng tăng cường tính ứng dụng của các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế sản xuất và đời sống.

** Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực CTR:*

Tăng cường trao đổi và hợp tác kỹ thuật với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nhằm trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý CTR; đầu tư xây dựng hạ tầng; tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo, nâng cao năng lực quản lý CTR.

7.3. Xây dựng nguồn lực:

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý CTR: Ngân sách Nhà nước, quỹ bảo vệ môi trường, nguồn vốn vay, tài trợ, nguồn xã hội hóa.

- Thành lập quỹ tái chế CTR nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giảm thiểu và tái chế CTR.

- Trên cơ sở khung thu phí vệ sinh môi trường và khung giá cho các hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý CTR của Nhà nước, tỉnh ban hành cụ thể khung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR trên địa bàn tỉnh để đảm bảo đủ chi phí để vận hành bộ máy thu gom, vận chuyển, xử lý CTR và tiến tới thu để hoàn trả lại từng phần vốn đầu tư cho Nhà nước.

- Tích cực vận động đông đảo các các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác quản lý CTR và phải có trách nhiệm đóng lệ phí để thu gom và xử lý CTR.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia quản lý CTR và áp dụng công nghệ sản xuất sạch, hạn chế tối đa lượng CTR phát sinh.

- Có cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và sử dụng đất để huy động tiềm lực trong nhân dân, của các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung và quản lý CTR nói riêng.

Điều 2. UBND tỉnh giao:

1. Sở Xây dựng:

- Quản lý quy hoạch, tổ chức công bố quy hoạch, hướng dẫn các địa phương, các chủ đầu tư thực hiện nội dung quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Hoạch định kế hoạch xây dựng các công trình xử lý CTR.

- Thẩm định quy hoạch xây dựng các khu xử lý CTR. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc quy hoạch xây dựng các công trình xử lý CTR.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã lập kế hoạch, chương trình, danh mục dự án đầu tư để bố trí vốn (ngân sách, vốn vay và huy động các nguồn vốn khác) theo thứ tự ưu tiên, trong đó tập trung theo hướng xã hội hóa.

- Xây dựng mô hình tổ chức và các cơ chế chính sách quản lý CTR theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa việc quản lý CTR.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện, nhất là các khó khăn vướng mắc cho UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ rà soát, xây dựng đồng bộ hệ thống các văn bản pháp quy (pháp luật, quy phạm) trong lĩnh vực quản lý CTR.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty môi trường đô thị triển khai thí điểm và nhân rộng chương trình phân loại CTR đô thị tại nguồn (tại hộ gia đình, các cơ quan, trường học, cơ sở thương mại - dịch vụ...).

- Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai.

- Chủ trì xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức thanh tra môi trường với các ngành (công nghiệp, xây dựng, y tế...), các cấp nhằm theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường theo quy định đối với hệ thống thu gom, xử lý CTR đã được đầu tư xây dựng.

Hàng năm lập báo cáo tổng hợp tình hình quản lý CTR trên toàn tỉnh, báo cáo HĐND và UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Huy động, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện các chương trình, dự án về CTR.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí vốn cho công tác quản lý CTR theo đúng chương trình, kế hoạch đã được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn cơ chế đấu thầu hoặc đặt hàng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR.

- Hướng dẫn các nhà đầu tư về các cơ chế, chính sách đầu tư.

4. Sở Tài Chính:

- Cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện công tác quy hoạch về CTR.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn ngân sách cho các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý CTR đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát, nghiên cứu hoàn thiện và ban hành cơ chế, chính sách về tài chính, khung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR; cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực quản lý CTR tại địa phương, đặc biệt hỗ trợ và khuyến khích các dự án đầu tư xử lý, tái sử dụng, tái sinh, tái chế CTR.

- Hướng dẫn các nhà đầu tư về các cơ chế, chính sách đầu tư.

5. Sở Khoa học Công nghệ:

Thẩm định, đánh giá, phối hợp với các đơn vị liên quan giám sát và nghiệm thu công nghệ xử lý CTR trong và ngoài nước.

6. Sở Công thương:

- Tổ chức thống kê, đánh giá, kê khai định kỳ toàn bộ khối lượng, thành phần CTR của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện quy hoạch quản lý CTR công nghiệp, đặc biệt là CTR nguy hại từ công nghiệp.

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ để giảm thiểu CTR và CTR nguy hại từ công nghiệp; tăng tỷ lệ tái chế CTR trong công nghiệp.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý CTR cho các điểm dân cư nông thôn.

8. Sở Y tế:

- Xây dựng kế hoạch xử lý CTR y tế tập trung

- Giám sát việc quản lý CTR tại các cơ sở y tế.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các văn bản pháp quy, vệ sinh môi trường nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân về quản lý CTR, bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh:

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thống nhất về quản lý CTR trong phạm vi do mình quản lý.

11. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Công khai đề án Quy hoạch quản lý CTR trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân biết triển khai, thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thí điểm và nhân rộng chương trình phân loại CTR đô thị tại nguồn (tại hộ gia đình, các cơ quan, trường học, cơ sở thương mại - dịch vụ...).

- Cùng với các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh...) tổ chức, động viên các thành viên hội tham gia quản lý CTR; tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao ý thức của người dân; vận động nhân dân tham gia và thực hiện phân loại CTR tại nguồn.

- Có cơ chế ưu đãi cụ thể trong lĩnh vực CTR phù hợp trên địa bàn quản lý; kiện toàn tổ chức và sắp xếp đổi mới các đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường thuộc phạm vi địa bàn, đưa công tác quản lý tổng hợp CTR đi vào nề nếp.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện các dự án xử lý CTR.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, NN, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ CÁC KHU XỬ LÝ CHẤT RẮN ĐƯỢC QUY HOẠCH



TT	BCL/Khu xử lý	Địa điểm	Diện tích (ha)	Công nghệ xử lý (loại hình BCL nếu là công nghệ chôn lấp HVS)	Phạm vi phục vụ	Thời gian dự kiến xây dựng	Thời hạn sử dụng của BCL
I	Thành phố Đông Hà						
1	BCL CTR TP Đông Hà	Cách đường 9D khoảng 200 m về phía Bắc, điểm giao nhau giữa đường vào bãi xử lý và đường 9D có lý trình km6+500	22	Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	TP Đông Hà	Đã xây dựng và đi vào hoạt động	10 năm
2	Nhà máy xử lý CTR sinh hoạt Đông Hà - Quảng Trị (Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và Thương mại Minh Lộc đầu tư)	Cách đường 9D khoảng 500m về phía Bắc, điểm giao nhau giữa đường vào bãi xử lý và đường 9D có lý trình km6+100	4	Nhà máy xử lý	TP Đông Hà, các thị trấn của huyện Triệu Phong, Cam Lộ và thị xã Quảng Trị.	Giai đoạn 2013 - 2020	-
II	Thị xã Quảng Trị						

3	BCL CTR Thị xã Quảng Trị 1 (*)	Xã Hải Lệ, cách hồ Phước Môn khoảng 800 m về phía Đông Nam, cách đập Phước Môn khoảng 1,1 km về phía Nam, cách đường đất đỏ, cách đường dây 50 kV khoảng 600 m về phía Tây Nam, cách đường đất đỏ từ Thánh địa La Vang đi Hải Lệ khoảng 300 m.	20	<ul style="list-style-type: none"> - Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi) - Đào tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại sau năm 2020 	Thị xã Quảng Trị, huyện Hải Lăng (xã Hải Thượng, xã Hải Phú), huyện Triệu Phong (xã Triệu Thành, Triệu Tài)	<ul style="list-style-type: none"> - Chôn lấp HVS: Giai đoạn 2013 - 2020 - Lò đốt CTR nguy hại sau năm 2020 	30 năm
III	Huyện Vĩnh Linh						
4	BCL CTR khu vực Bắc Hồ Xá - KCN (*)	Phía Tây Bắc KCN Tây Bắc Hồ Xá, ranh giới giữa xã Vĩnh Long và Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh. Cách Tỉnh lộ 571 và ga Sa Lung khoảng 1200m về phía Tây Bắc, cách đường sắt Bắc Nam khoảng 300m về phía Đông.	10	<ul style="list-style-type: none"> - Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi) - Xây dựng nhà máy xử lý CTR - Đào tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại 	Bao gồm Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Vĩnh Thành, Vĩnh Hoà và Vĩnh Nam và KCN Tây Bắc Hồ Xá.	<ul style="list-style-type: none"> - Chôn lấp HVS: Giai đoạn 2013 - 2020 - Xây dựng nhà máy xử lý CTR: Giai đoạn sau năm 2020 	20 năm

5	<p>BCL CTR khu du lịch Cửa Tùng - Địa đạo Vịnh Mốc (*)</p>	<p>Nằm giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Cửa Tùng. Cách Tỉnh lộ 70 khoảng 1,2 km về phía Bắc, cách bãi tắm Cửa Tùng khoảng 1,3 km về phía Tây Bắc.</p>	2,5	<p>Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)</p>	<p>Bao gồm các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Tân, Vĩnh Giang, Vĩnh Thạch, Vĩnh Trung, Vĩnh Kim, thị trấn Cửa Tùng. Trong đó có khu du lịch và dịch vụ Cửa Tùng - Vịnh Mốc và làng nghề chế biến Hải sản.</p>	<p>Giai đoạn sau năm 2020</p>	10 năm
6	<p>BCL CTR cụm Tây Vĩnh Linh</p>	<p>Ranh giới Vĩnh Hà, Vĩnh Thủy và thị trấn Bến Quan. Cách đường Hồ Chí Minh khoảng 600 m về phía Đông, cách UBND thị trấn Bến Quan khoảng 2 km về phía Đông Đông Nam.</p>	3	<p>Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)</p>	<p>Khu vực thị trấn Bến Quan, xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hà.</p>	<p>Giai đoạn sau năm 2020</p>	15 năm

7	BCL CTR cụm xã Lâm - Sơn - Thủy	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh. Cách đường Hồ Chí Minh khoảng 1,5 km về phía Đông Bắc, cách khu dân cư thôn Pát Lát - xã Vĩnh Sơn khoảng 3 km về phía Tây, cách sông Bến Hải khoảng 1,3 km về phía Tây Bắc	2	Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	Khu vực các xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy	Giai đoạn sau năm 2020	15 năm
IV	Huyện Gio Linh						
8	BCL CTR cụm Thị trấn Gio Linh và KCN (*)	Xã Gio Bình, huyện Gio Linh. Cách Tỉnh lộ 75 khoảng 600 m về phía Bắc, cách nhà máy chế biến cao su Gio Linh khoảng 500 m về phía Tây Bắc, cách Quốc lộ 1A khoảng 3,5 km về phía Tây.	12	- Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi) - Đầu tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại	Thị trấn Gio Linh, xã Gio Phong, Gio An, Gio Hòa, Gio Châu, Gio Mỹ, Gio Bình, Gio Quang, Trung Hải, Trung Sơn và KCN Quán Ngang.	Giai đoạn 2013 - 2020	20 năm
9	BCL CTR cụm Du lịch và dịch vụ ven biển (*)	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh. Cách UBND xã Gio Hải khoảng 1,5 km về phía Tây Nam, cách đường nhựa Gio Hải - Gio Thành khoảng 600	6	Chôn lấp HVS (BCL nổi)	Xã Gio Hải, xã Gio Mai, xã Gio Việt, xã Gio Thành, xã Trung Giang và khu du lịch,	Giai đoạn sau năm 2020	15 năm

		m về phía Nam.			Chôn lấp	dịch vụ ven biển.		
10	BCL CTR cụm Tây Gio Linh	Xã Hải Thái, huyện Gio Linh. Cách đường Hồ Chí Minh khoảng 1 km về phía Tây, cách UBND xã Hải Thái khoảng 1,6 km về phía Nam Đông Nam	2		HVS (BCL nửa chìm, nửa nổi)	Xã Hải Thái, Gio Linh Sơn, Vĩnh Thượng, Vĩnh Trường	Giai đoạn sau năm 2020	10 năm
V	Huyện Cam Lộ							
11	BCL CTR khu vực Trung tâm huyện (*)	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ. Cách đường Hồ Chí Minh khoảng 800 m về phía Tây, cách UBND xã Cam Tuyền khoảng 4,5 km về phía Bắc.	9		- Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi) - Đầu tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại	Thị trấn Cam Lộ, xã Cam Tuyền, xã Cam Thủy, xã Cam Thành, xã Cam Hiếu và xã Cam Thanh.	Giai đoạn 2013 - 2020	20 năm
12	BCL CTR cụm xã Cam Chính, Cam Nghĩa	Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ. Cạnh nhà máy chế biến cao su công ty Thương Mại Quảng Trị, cách Tỉnh lộ 11 khoảng 500 m về phía Đông, cách UBND xã Cam Chính khoảng 2,9 km về phía Đông Bắc.	2		Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	xã Cam Chính và Cam Nghĩa	Giai đoạn sau năm 2020	15 năm

VI	Huyện Triệu Phong	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong. Cách đập hồ Triệu Thượng 1 khoảng 1,6 km về phía Tây Bắc, cách đập hồ Triệu Thượng 2 khoảng 2,5 km về phía Tây Nam, cách đường dây 500 kV khoảng 300 m về phía Đông Bắc.	7	Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	Bao gồm Thị trấn ái Tử, xã Triệu ái, Triệu Thượng, Triệu Giang, Triệu Long, Triệu Hoà, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Độ, Triệu Phước	Giai đoạn 2013 - 2020	10 năm
14	BCL CTR tại xã Triệu Ái (*)	Xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong. Cách đường Quốc lộ 1A về phía Tây 7 km theo đường Bảo Đài, cách đường Bảo Đài khoảng 500 m về phía Nam, cách đường dây 500 kV khoảng 500 m về phía Tây Nam.	12	- Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi) - Đầu tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại - Hoặc xây dựng khu liên hợp xử lý CTR	Bao gồm Thị trấn ái Tử, xã Triệu ái, xã Triệu Thượng, Triệu Giang, Triệu Long, Triệu Hoà, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Độ, Triệu Phước, và TP Đông Hà (giai đoạn sau 2020).	Giai đoạn sau năm 2020. Riêng khu liên hợp xử lý CTR có thể đầu tư giai đoạn 2013 - 2020 nếu có nguồn lực về tài chính	15 năm

15	Khu xử lý CTR Khu Đông Nam	Vùng cát trắng, xã Triệu Trạch. cách đường quốc phòng khoảng 2,3 km về phía Tây Nam, cách UBND xã Triệu Trạch khoảng 1,7 km về phía Đông Bắc	5	- Nhà máy xử lý CTR công nghiệp - Chôn lấp HVS (BCL nổi)	Khu Đông Nam (các xã thuộc huyện Triệu Phong như Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Sơn, Triệu Trạch, Triệu Trung và các xã thuộc huyện Hải Lăng như Hải An, Hải Khê, Hải Dương, Hải Quế, Hải Ba)	Sau năm 2020	20 năm
VII	Huyện Hải Lăng						
16	BCL CTR xã Hải Thọ (Quy hoạch lâu dài) (*)	Xã Hải Thọ, cách khu tái định cư vùng lũ khoảng 1 km về phía Nam, cách đường Quốc lộ 1A khoảng 3 km về phía Tây Nam.	20	- Chôn lấp HVS (BCL chìm) - Đầu tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại	Toàn huyện Hải Lăng	Giai đoạn 2013 - 2020	15 năm

17	BCL CTR tại vị trí 2 (Quy hoạch lâu dài)	Xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng cách đường Macnamara khoảng 100 m về phía Bắc, cách Quốc lộ 1A khoảng 4 km theo đường Macnamara về phía Tây.	10	Xây dựng nhà máy xử lý CTR sinh hoạt	Toàn huyện Hải Lăng	Sau năm 2020	-
VIII	Huyện Hướng Hóa						
18	Khu xử lý CTR tại xã Tân Thành	Xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa. Cách Quốc lộ 9 và UBND xã Tân Thành khoảng 4,5 km về phía Bắc.	20	- Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi) - Xây dựng nhà máy xử lý - Đầu tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại	Thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo và các xã Tân Thành, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Hợp	- Chôn lấp HVS: Giai đoạn 2013 - 2020 - Xây dựng nhà máy xử lý CTR: Giai đoạn sau năm 2020	20 năm
IX	Huyện Đakrông						
19	BCL CTR tại thị trấn Krông Klang (*)	Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông. Cách Quốc lộ 9 khoảng 1 km về phía Tây.	7	- Chôn lấp HVS (BCL chìm) - Đầu tư lò đốt, xử lý tập trung CTR nguy hại	Thị trấn Krông Klang và các xã Hướng Hiệp, Mò Ó.	Giai đoạn 2013 - 2020	15 năm

20	BCL CTR cụm xã Ba Lòng, Triệu Nguyên, Hải Phúc	Xã Ba Lòng, huyện Đakrông, cách UBND xã Ba Lòng khoảng 800 m về phía Tây Nam, cách khe nước phía Tây khoảng 300m	5	Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	Khu vực các xã Ba Lòng, Triệu Nguyên và Hải Phúc	Sau năm 2020	15 năm
21	BCL CTR cụm xã Húc Nghi - Tà Rụt - A Ngo	Xã Tà Rụt, huyện Đakrông. Cách suối U Sau khoảng 100 m về phía Nam, cách UBND xã khoảng 3,5km về phía Đông Bắc, cách đường Hồ Chí Minh khoảng 3,5 km về phía Tây.	4	Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	Khu vực các xã Tà Rụt, Húc Nghi và A Ngo	Sau năm 2020	15 năm
22	BCL CTR cụm xã Đakrông - Tà Long - Pa Nang	Xã Đakrông, huyện Đakrông. Cách Quốc lộ 14 khoảng 3,5km theo đường dân sinh đi bản Chân Rò và Khe Ngai, cách cầu treo Đakrông khoảng 1,4km về phía Đông Nam, cách UBND xã Đakrông khoảng 1,2km về phía Nam.	4	Chôn lấp HVS (BCL nửa chìm nửa nổi)	Khu vực các xã Đakrông, Tà Long và Pa Nang	Sau năm 2020	15 năm

Ghi chú:

- Những vị trí có đánh dấu (*) là những điểm nằm trong Quy hoạch tổng thể mạng lưới thu gom, xử lý CTR tỉnh Quảng Trị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị.
- Đối với huyện Đảo Cồn Cỏ, công tác thu gom, xử lý CTR (quy hoạch bãi chôn lấp CTR) sẽ thực hiện theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện Đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị.



PHỤ LỤC 2
CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	nhu cầu nguồn vốn (Tỷ đồng)	Nguồn vốn dự kiến
I	Giai đoạn 2013 - 2020		706,1	
1	Xử lý đóng cửa bãi xử lý CTR cũ TP Đông Hà (chôn lấp HVS)	TP Đông Hà	10	Ngân sách Trung ương
2	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Hải Lăng	Xã Hải Thọ, Huyện Hải Lăng	50	Ngân sách Trung ương
3	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Cam Lộ	Xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ	35	Ngân sách Trung ương
4	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Gio Linh	Xã Gio Bình, huyện Gio Linh	50	Ngân sách Trung ương
5	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh	45	Ngân sách Trung ương
6	Xây dựng BCL CTR HVS cho thị xã Quảng Trị	Tại Phước Môn 1, thôn Phước Môn, xã Hải Lệ	25	Ngân sách Trung ương
7	Thí điểm phân loại CTR sinh hoạt cho TP Đông Hà, thị xã Quảng Trị	TP Đông Hà và thị xã Quảng Trị	10	Ngân sách tỉnh
8	Xây dựng nhà máy xử lý CTR sinh hoạt cho thành phố Đông Hà và vùng lân cận	TP Đông Hà	150	Các nhà đầu tư
9	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Hướng Hóa	Xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa	50	Ngân sách Trung ương
10	Đầu tư xây dựng lò đốt CTR y tế bệnh viện đa khoa huyện Đakrông	Huyện Đakrông	2	Ngân sách Trung ương
11	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Triệu Phong	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	40	Ngân sách Trung ương
12	Xây dựng BCL CTR HVS cho huyện Đakrông	Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông	5	Ngân sách Trung ương

13	Xây dựng khu liên hợp xử lý CTR	Tại xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong	200	Các nhà đầu tư
14	Đầu tư phương tiện vận chuyển CTR y tế an toàn	Tại các huyện, thị trên địa bàn tỉnh	10	Ngân sách tỉnh
15	Đầu tư xây dựng 136 điểm tập kết CTR	Tại các huyện, thị xã, thành phố	4,1	Ngân sách tỉnh
16	Đầu tư phương tiện thu gom CTR	Tại các huyện, thị xã, thành phố	20	Ngân sách tỉnh
II	Giai đoạn sau năm 2020		910,6	
1	Phân loại CTR sinh hoạt cho các đô thị khác	Các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh	20	Ngân sách tỉnh
2	Xây dựng nhà máy xử lý CTR công nghiệp cho các Khu/CCN và Khu Đông Nam Quảng Trị	Xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong	200	Các nhà đầu tư
3	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTR sinh hoạt tại huyện Hướng Hóa	Xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa	160	Các nhà đầu tư
4	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTR sinh hoạt tại huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh	170	Các nhà đầu tư
5	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTR tập trung huyện Hải Lăng	Xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	150	Các nhà đầu tư
6	Xây dựng BCL CTR HVS cho cụm Tây Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	10	Ngân sách Trung ương
7	Xây dựng BCL CTR HVS cho Điểm khu du lịch Cửa Tùng - Địa đạo Vĩnh Mốc	Nằm giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh	15	Ngân sách Trung ương
8	Xây dựng BCL CTR Cụm xã Lâm-Sơn-Thủy	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh	10	Ngân sách Trung ương
9	BCL CTR cụm xã Húc Nghi - Tà Rụt - A Ngo	Xã Tà Rụt, huyện Đakrông	5	Ngân sách Trung ương
10	Xây dựng BCL CTR cụm xã Cam Chính, Cam Nghĩa	Thôn Minh Hương, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ	10	Ngân sách Trung ương
11	Xây dựng BCL CTR cho cụm Tây Gio Linh	Xã Hải Thái, huyện Gio Linh	10	Ngân sách Trung ương
12	Xây dựng BCL CTR xã Gio Hải, huyện Gio Linh	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh	20	Ngân sách Trung ương

13	Xây dựng BCL CTR cụm xã Ba Lòng, Triệu Nguyên, Hải Phúc	Xã Ba Lòng, huyện Đakrông	5	Ngân sách Trung ương
14	Xây dựng BCL CTR cụm xã Đakrông - Tà Long - Pa Nang	Xã Đakrông, huyện Đakrông	5	Ngân sách Trung ương
15	Xây dựng BCL CTR cho huyện Triệu Phong	Xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong	50	Ngân sách Trung ương
16	Xây dựng lò đốt CTR tập trung cho 9 huyện, thị xã, thành phố	9 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	30	Ngân sách Trung ương
17	Đầu tư xây dựng 18 điểm tập kết CTR	Tại các huyện, thị xã	0,6	Ngân sách tỉnh
18	Đầu tư phương tiện thu gom CTR	Tại các huyện, thị xã, thành phố	40	Ngân sách tỉnh